

# ĐẨY MẠNH TỐC ĐỘ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN

HOÀNG MẠNH TUẤN

**H**ỘI nghị tổng kết 15 năm hoạt động tiêu chuẩn hóa toàn quốc đã nêu lên hai tồn tại lớn của hoạt động tiêu chuẩn hóa là tốc độ xây dựng tiêu chuẩn còn quá chậm và việc áp dụng tiêu chuẩn còn tùy tiện. Hội nghị cũng đã đề ra nhiệm vụ phải nhanh chóng phát triển công tác tiêu chuẩn hóa trong 15 năm tới nhằm tạo tiền đề quan trọng để phấn đấu hoàn thành về cơ bản quá trình đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 20 năm tới như Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV đã nêu. Dự kiến tới năm 1990 chúng ta sẽ có khoảng 6 000 - 8 000 TCVN, 10 000 - 12 000 TCN và phổ cập tiêu chuẩn xí nghiệp, tức là có đủ một hệ thống tiêu chuẩn tương đối hoàn chỉnh cho các sản phẩm chủ yếu và thông dụng trong nền kinh tế. Như vậy hàng năm chúng ta phải xây dựng khoảng 300 - 430 TCVN, 650 - 800 TCN, hàng nghìn tiêu chuẩn xí nghiệp, chưa kể việc soát xét, sửa đổi lại các tiêu chuẩn cũ (tốc độ xây dựng tiêu chuẩn bình quân hàng năm trong 15 năm qua tương ứng là: 140 TCVN, 80 TCN, 10 TCV, 240 tiêu chuẩn xí nghiệp). Tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị đã đề ra yêu cầu phải *“nhanh chóng xây dựng được một bộ tiêu chuẩn đầy đủ, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế và công tác kế hoạch hóa nền kinh tế nước ta”*,

Với tinh thần đó, từ năm 1977, tốc độ xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước đã được đẩy lên một bước đáng kể. Trong 2 năm qua, Nhà nước đã ban hành một số lượng tiêu chuẩn gần bằng một nửa số tiêu chuẩn đã ban hành trong 15 năm trước đó, riêng năm 1978 đã có 555 TCVN được ban hành để áp dụng.

Trong lĩnh vực *cơ khí*, chúng ta đã xây dựng các tiêu chuẩn về kích thước cơ bản và độ chính xác, độ cứng vững cho máy phay,

máy mài, máy doa, máy xọc; về động cơ diezen, phụ tùng ô tô, máy kéo, máy nông nghiệp, phụ tùng đường ống tàu thủy; về hệ thống dung sai lắp ghép mới, các loại calíp, đồ trượt, thân và nắp đồ lăn, các loại truyền động bánh răng, hộp giảm tốc thông dụng và một số chi tiết lắp xiết thông dụng.

Trong lĩnh vực *điện và điện tử*, chúng ta đã xây dựng các tiêu chuẩn về máy biến áp điện lực, máy điện quay, động cơ điện không đồng bộ 3 pha; về dây điện, dây thông tin, cầu dao, bóng đèn điện, đầu đèn điện, ổ và phích cắm, ren tròn của đầu và đuôi đèn điện; về quạt đứng, bảng điện chiếu sáng, biển báo an toàn về điện, dấu hiệu điện áp; về máy tăng âm truyền thanh, biến áp đường dây loa truyền thanh, điện trở, tụ điện, diôt, vật liệu cách điện rắn, linh kiện bán dẫn.

Trong lĩnh vực *nguyên nhiên vật liệu*, chúng ta đã xây dựng các tiêu chuẩn về chất lượng than vùng Mạo Khê, Vàng Danh, than cho sinh hoạt và nung gạch ngói, quặng crômít xuất khẩu, phương pháp phân tích hóa học quặng và tinh quặng kim loại màu; về gang đúc lò cao, thiếc, phôi ống tròn, dây thép, ống thép thép tấm, thép dãi, thép hình, thuật ngữ ăn mòn kim loại; về các phương pháp thử dầu mỡ và sản phẩm dầu mỡ, dầu nhờn, nhiên liệu động cơ, mỡ bôi trơn...

Trong lĩnh vực *xây dựng*, chúng ta đã xây dựng các tiêu chuẩn về tải trọng và tác động, phân cấp nhà và công trình, phòng chữa cháy cho nhà và công trình, tấm sàn hộp, xi măng poocăng, gạch silicat, đá canxi cacbonat dùng làm vôi, vôi xây dựng, đất cho xây dựng.

Trong lĩnh vực *hóa chất, vật dụng và công nghiệp nhẹ*, chúng ta đã xây dựng các tiêu chuẩn về các loại thuốc thử, chất chỉ thị, axit, nước cất; về urê nông nghiệp, thuốc trừ sâu;

về ống cao su, sảm lốp xe đạp xuất khẩu, sơn, mực in, pin 20, xà phòng tắm, xà phòng giặt dạng bánh; về ký hiệu sử dụng sản phẩm dệt, sợi bông, sợi dệt, vải chéo sơn xanh, phương pháp xác định vải dệt kim, tên gọi sản phẩm may mặc, quần áo, khăn bông xuất khẩu, tơ sống ươm máy.

Trong lĩnh vực *nông nghiệp* và *thực phẩm*, chúng ta đã xây dựng các tiêu chuẩn về thuật ngữ trong công tác giống gia súc, thức ăn hỗn hợp, cám gạo, bột ngô, lòng vịt xuất khẩu, mực đông lạnh, tôm đông lạnh, cá phi lê đông lạnh, cá ướp đá, phương pháp thử thủy sản đông lạnh, chiều dài kính tế nhỏ nhất của cá biển được phép đánh bắt, hạt giống đậu, hạt giống su hào, lạc quả, lạc hạt, ớt bột xuất khẩu, dầu thực vật, rượu gừng, rượu quýt, nước chanh tự nhiên, phương pháp xác định các chỉ tiêu chất lượng nước uống...

Trong lĩnh vực *y tế* và *an toàn lao động*, chúng ta đã xây dựng các tiêu chuẩn về bông mớ, cátgut vô trùng, dầu parafin, dứa cặn, gạc hồ, núc nác, hạt sừng dê, tetraxyclin, viên nén Benbica, viên nén vitamin B6...; những quy định cơ bản về hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động, phân loại các yếu tố nguy hiểm và tác hại trong sản xuất, phân loại các phương tiện bảo vệ người lao động, những yêu cầu chung về an toàn trong quá trình sản xuất và đối với thiết bị sản xuất, danh mục các chỉ tiêu chất lượng đối với các loại quần áo bảo hộ lao động...

Trong lĩnh vực *đo lường*, chúng ta đã xây dựng các tiêu chuẩn về thuật ngữ và định nghĩa đo lường học, khí hậu chuẩn dùng trong đo lường và thử nghiệm, chất lượng cân treo; về các quy trình kiểm định đối với cân treo, cân bàn, cân đĩa, cân chìm, quả cân chuẩn hạng III, đối với chum đồng, ca đồng, thùng đồng, bình đồng, ống đồng, cốc đồng, máy đồng, bể đồng, xitec ô tô, các loại bình chuẩn, bình định mức, đối với thước gỗ, thước cặp, thước vạn, đồng hồ so thông dụng, đối với công tơ điện, cầu đo điện, máy bù điện tử tự động chuyên đo nhiệt độ, milivonmet đo nhiệt độ, nhiệt kế, áp kế, chân không kế v.v...

Trong các lĩnh vực chung, chúng ta đã xây dựng các tiêu chuẩn về tài liệu thiết kế, về dấu sửa bài, bản thảo đánh máy cho sách và tạp chí, về phương pháp chuyển chữ Nga sang chữ Việt, về chiếu sáng nhân tạo trong nhà máy, xí nghiệp cơ khí và dệt thoi, về quốc kỳ

may bằng vải, về dấu hiệu phòng ngừa trên bao bì vận chuyển, về kiểm tra thống kê chất lượng.

Cơ khí vẫn là ngành tiếp tục đi hàng đầu về tốc độ xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước. Nhiều mặt hàng xuất khẩu đã được chú ý tiêu chuẩn hóa. Một số tiêu chuẩn đầu tiên về dầu khí, an toàn lao động và đo lường đã được ban hành trong hai năm qua. Sau Hội nghị tổng kết 15 năm tiêu chuẩn hóa toàn quốc, nhận thức về vị trí quan trọng của tiêu chuẩn hóa đối với việc xây dựng và phát triển kinh tế đã được nâng lên rõ rệt ở nhiều ngành, nhờ đó mà nhiều bộ, tổng cục đã chú ý tăng cường các hoạt động tiêu chuẩn hóa, nhiều viện nghiên cứu, viện thiết kế, nhiều cơ quan, xí nghiệp đã tích cực tham gia vào việc xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước; một số bộ trước đây còn coi nhẹ công tác này nhưng sau hội nghị 15 năm đã có chuyển biến, tốc độ xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước trong hai năm 1977 - 1978 đã tăng lên. Tuy nhiên, việc xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước còn bị kéo dài trong một số lĩnh vực quan trọng như nông nghiệp, lâm nghiệp, nguyên vật liệu cho công nghiệp... Tốc độ xây dựng tiêu chuẩn ngành còn rất chậm ở nhiều bộ, tổng cục. Việc xây dựng các tiêu chuẩn xí nghiệp còn chưa được các ngành, các địa phương quan tâm chỉ đạo và chưa được các xí nghiệp tích cực tiến hành. Chỉ thị 124-TTg ngày 15-4-1975 của Thủ tướng Chính phủ « Về đẩy mạnh việc thực hiện một số công tác nhằm tăng cường quản lý kỹ thuật » đã đề ra mục tiêu cho 3 năm 1975 - 1977 phải phấn đấu đưa công tác quản lý kỹ thuật bước đầu đi vào nền nếp với các yêu cầu: mỗi quá trình sản xuất đều phải có quy trình, định mức và kiểm tra kỹ thuật, mỗi sản phẩm đều phải có tiêu chuẩn hoặc quy định mức chất lượng phù hợp với điều kiện kinh tế kỹ thuật của ta. Để đạt các mục tiêu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, tổng cục quản lý sản xuất, các ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phải lập kế hoạch hoàn chỉnh việc xây dựng các quy định kỹ thuật của ngành, địa phương, bao gồm các tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình, các điều lệ quản lý kỹ thuật, đồng thời chỉ đạo các cơ sở sản xuất trong ngành, địa phương xây dựng xong các tiêu chuẩn xí nghiệp (hoặc quy định mức chất lượng) cho tất cả các sản phẩm ghi trong kế hoạch mà chưa có tiêu chuẩn của Nhà nước hoặc của ngành và địa phương.

Trong mấy năm qua, nhiều ngành và địa phương đã cố gắng thực hiện chỉ thị trên, nhưng cho tới cuối năm 1978 vẫn chưa thực hiện đúng yêu cầu đã nêu trong Chỉ thị 124, đặc biệt là tốc độ xây dựng tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn xí nghiệp vẫn còn rất chậm.

Báo cáo của Hội đồng Chính phủ về « Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 – 1980 và nhiệm vụ cụ thể của kế hoạch Nhà nước năm 1978 » trình bày tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa 6 đã chỉ rõ « *biện pháp quan trọng đầu tiên để chấn chỉnh và cải tiến quản lý sản xuất, quản lý lao động là quản lý chặt theo tiêu chuẩn và định mức. Cần tập trung một lực lượng cán bộ kinh tế và kỹ thuật cần thiết để xây dựng, xét duyệt và ban hành nhanh các tiêu chuẩn, định mức, phục vụ ngay cho việc thực hiện kế hoạch năm 1978 và chuẩn bị cho kế hoạch năm sau. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ khen thưởng, xử phạt theo kết quả thực hiện các tiêu chuẩn, định mức* ».

Để thực hiện được những yêu cầu nêu trên, trong hai năm tới cần đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hơn nữa tốc độ tiêu chuẩn hóa; cần phấn đấu sao cho tới 1980, các sản phẩm trong kế hoạch ở các cấp đều phải có tiêu chuẩn. Ngoài ngành cơ khí, phải đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tiêu chuẩn hóa ở các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp cũng như các ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, đồng thời chú ý triển khai tiêu chuẩn hóa các nguyên, nhiên, vật liệu, các sản phẩm và công trình quan trọng về giao thông, xây dựng. Cần ưu tiên tiêu chuẩn hóa các sản phẩm

xuất khẩu, chú ý tiêu chuẩn hóa các vấn đề phục vụ quốc phòng cũng như các vấn đề về nguyên tắc tổ chức, quản lý, về thuật ngữ, ký hiệu phân loại, về an toàn và bảo hộ lao động.

Trong hai năm 1979 – 1980, tốc độ xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước có thể giữ mức như năm 1978, nhưng cần chú ý nhiều hơn nữa đến việc nghiên cứu bổ sung, sửa đổi những tiêu chuẩn đã ban hành mà nội dung không còn thích hợp. Tốc độ xây dựng tiêu chuẩn ngành cần được đẩy mạnh gấp nhiều lần so với các năm qua. Cần đặc biệt chú ý đến việc xây dựng các tiêu chuẩn xí nghiệp. Theo tinh thần của Quyết định 159 – TTg về công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, của Chỉ thị 124 – TTg về công tác quản lý kỹ thuật, cũng như của điều lệ về tiêu chuẩn hóa ở xí nghiệp công nghiệp thì mọi xí nghiệp phải khẩn trương tự xây dựng đủ các tiêu chuẩn xí nghiệp cho các sản phẩm, bán thành phẩm, nguyên, vật liệu và những vấn đề có liên quan đến quá trình sản xuất và kinh doanh của xí nghiệp mình. Trong trường hợp cần có những yêu cầu quản lý trong từng địa phương, có thể tiến hành xây dựng các tiêu chuẩn tỉnh và thành phố.

Trong hai năm tới trong bất cứ tình huống nào chúng ta vẫn phải đẩy mạnh hơn nữa tốc độ xây dựng tiêu chuẩn các cấp. Đó vừa là trách nhiệm của các đồng chí lãnh đạo các ngành, các địa phương, các cơ sở, vừa là trách nhiệm của toàn thể đội ngũ cán bộ khoa học – kỹ thuật và kinh tế trong cả nước

## Xây dựng trạm thú y xã

(Tiếp theo trang 15)

trung ương giúp đỡ, nghiên cứu chế độ thú y dân lập, chế độ thù lao đúng đắn cho cán bộ trạm thú y xã và hệ thống cán bộ thú y xã, chế độ thu, chi thích hợp.

5. Đề nghị các Viện nghiên cứu chăn nuôi, thú y, sinh vật, hóa học, Viện khoa học Việt Nam, các Trường đại học nông nghiệp, đại học tổng hợp, sư phạm v.v... có kết quả nghiên cứu về lĩnh vực thú y – chăn nuôi chưa đưa được vào sản xuất thì phối hợp với Viện thú y để đưa vào nội dung công tác của trạm thú y xã, đưa vào chương trình đào tạo cán bộ trạm thú y xã và cũng

đề nghị phối hợp với Viện thú y nghiên cứu thêm những tiến bộ kỹ thuật mới có thể đưa vào trạm thú y xã.

Xây dựng trạm thú y xã của hợp tác xã là một việc rất cần thiết, là một kế hoạch có thể áp dụng cho từng huyện, từng tỉnh, và hoàn toàn có khả năng làm được, vì chúng ta đã có tương đối đủ các điều kiện. Các huyện, các tỉnh nên áp dụng, coi như một biện pháp góp phần thực hiện chỉ tiêu một triệu tấn thịt hơi năm 1980 mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV đã vạch ra.